

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
	trạm y tế)	bệnh	
	- Tuyển tỉnh	GB	2.420
	- Tuyển huyện, thành phố, TX	GB	2.660
8	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường bệnh trạm y tế)	Giường bệnh	28,5
9	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	7,5
10	Tỷ suất chết của người mẹ trong thời gian thai sản trên 100.000 trẻ đẻ sống	Người	<43
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ 7 loại vaccine	%	≥95
12	Mức giảm tỷ suất sinh	‰	0,2

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và các nội dung y tế trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh, không để dịch chổng dịch. Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên thế giới, rà soát, cập nhật, điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, ban hành phương án xử lý có hiệu quả, kịp thời các tình huống, các biện pháp phòng, chống dịch trong tình hình mới. Duy trì tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng, thường xuyên rà soát đối tượng và tổ chức tiêm vét các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng, đặc biệt tại các xã, phường vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn, vùng có dân tộc thiểu số sinh sống, các trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở chăm sóc tập trung tự nguyện bảo đảm tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng đạt $\geq 95\%$. Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chiến lược quốc gia chấm dứt bệnh AIDS, sốt rét, lao vào năm 2030, giảm số người nhiễm mới HIV, sốt rét, lao và tử vong liên quan đến AIDS, sốt rét, lao.

2. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, quản lý các bệnh không lây nhiễm, quản lý môi trường y tế, nâng cao sức khỏe người dân. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030, Đề án tổng thể phát triển thể lực, tâm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

3. Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới. Hoàn thiện các gói dịch vụ y tế cơ bản tại y tế cơ sở do ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế chi trả. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người lao động. Phát triển mô hình các trạm y tế cấp xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sĩ gia đình ở các khu vực đô thị, nơi có điều kiện.

4. Kiện toàn hệ thống quản lý ATTP từ tỉnh đến huyện và xã đủ năng lực quản lý và kiểm soát ATTP, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng thực phẩm; Phối hợp liên ngành trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm bảo đảm ATTP đối với các mặt hàng thực phẩm được sản xuất và lưu thông trên thị trường; Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục kiến thức về ATTP cho các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực phẩm và cho người tiêu dùng; Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, hướng dẫn tuyến dưới triển khai tốt các nội dung của hoạt động ATTP; Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ điều kiện ATTP tại các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý; Giám sát đầy đủ các vụ NĐTP xảy ra khi nhận được thông tin; điều tra, phát hiện sớm nguyên nhân gây NĐTP; Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

5. Tập trung triển khai Kế hoạch số 4416/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình số 25-CTr/TU ngày 06/02/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tăng cường công tác Dân số trong tình hình mới, tỉnh Đắk Lắk; Tiếp tục triển khai Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030; Thực hiện có hiệu quả Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030. Chú trọng giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số. Duy trì mức sinh thay thế, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản; Cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng cao. Thúc đẩy chuyên cung ứng phương tiện tránh thai miễn phí sang tiếp thị xã hội, xã hội hóa và thị trường thương mại.

6. Duy trì, tiếp tục thực hiện giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ có thai, bà mẹ và trẻ em; ưu tiên các vùng khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách giữa vùng sâu, vùng xa và các nhóm đối tượng. Đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe sinh sản của người dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như người dân tộc thiểu số, vị thành niên, người di cư, người khuyết tật, hướng đến đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững; Đẩy mạnh truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ em; tập trung vào việc nâng cao kiến

thức, thực hành của bà mẹ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng về công tác chăm sóc bà mẹ từ lúc có thai đến sau sinh, chăm sóc trẻ sơ sinh, nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung, chăm sóc trẻ bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên, phòng ngừa các ung thư đường sinh sản và các bệnh không lây nhiễm; Tập trung ưu tiên và triển khai quyết liệt các can thiệp nhằm duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng; nâng cao khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ có chất lượng về dự phòng, sàng lọc ở tuyến y tế cơ sở cũng như các dịch vụ khám chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa; chú ý tới các can thiệp dự phòng và kiểm soát tốt các bệnh mạn tính không lây như đái tháo đường thai kỳ, ung thư đường sinh sản; Đẩy mạnh và cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyến về sản phụ khoa và nhi khoa; tăng cường giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc trước, trong và sau khi sinh; cấp cứu và hồi sức cấp cứu sản khoa; chăm sóc, cấp cứu và hồi sức sơ sinh; nuôi dưỡng trẻ nhỏ, dự phòng/sàng lọc nhiễm khuẩn và ung thư đường sinh sản.

7. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; Tham mưu xây dựng và trình ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế; Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025.

8. Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030; Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền toàn quốc giai đoạn 2014 - 2025. Tăng cường kiểm tra chất lượng dược liệu trên thị trường và cơ sở sản xuất kinh doanh dược liệu và thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu, giám sát thực hiện quy chế chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh y học cổ truyền.

9. Tiếp tục triển khai Chương trình bảo vệ nâng cao sức khỏe người lao động phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030. Tăng cường quản lý sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, quản lý môi trường lao động tại các cơ sở lao động có yếu tố có hại. Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động cho nhân viên y tế. Quản lý tổ chức đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, phòng khám bệnh nghề nghiệp đã được cấp phép.

10. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước lĩnh vực y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở; chú trọng quan tâm đào tạo nhân lực chuyên khoa mũi nhọn; nâng cao chất lượng chuyên môn kỹ thuật, kịp thời đáp ứng yêu cầu chức năng nhiệm vụ trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng đảm bảo phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân; Thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích các cán bộ tham gia đào tạo bồi dưỡng; khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở,

các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong, ... nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật phục vụ khám, chữa bệnh theo tuyến điều trị; Tiếp tục triển khai các chương trình tăng cường đào tạo, chuyên giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ y tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tuyến y tế cơ sở.

11. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của trạm y tế xã, triển khai lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân và bệnh án điện tử và kết nối các thông tin, dữ liệu quản lý khác như khám, chữa bệnh BHYT, tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm; Quản lý hồ sơ sức khỏe người dân, người khuyết tật, tích hợp dữ liệu tham gia, thanh toán bảo hiểm y tế với dữ liệu Bảo hiểm xã hội và mã số định danh công dân, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; Hoàn thành việc kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh và các nhà thuốc, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra và việc bán thuốc theo đơn trên toàn quốc; Tăng cường chẩn đoán, điều trị từ xa (Telemedicine), gắn với đào tạo, chuyên giao kỹ thuật; Ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế; Đẩy mạnh cải cách hành chính công, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý tại các đơn vị y tế từ tỉnh đến huyện/xã.

12. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 05/11/2022 của Chính phủ về việc bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tập trung giải quyết tình trạng thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Nhận được Kế hoạch này, các đơn vị căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu được giao năm 2023 và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động trên địa bàn, báo cáo kết quả theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh;
- Bệnh viện Trường ĐHTN;
- Các tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nay Phi La